

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5434** /UBND-KT
V/v báo cáo kết quả rà soát quy
hoạch, đầu tư xây dựng, vận
hành khai thác các dự án thủy
điện trên địa bàn tỉnh Bình Định

Bình Định, ngày **12** tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Văn số 5276/BCT-ĐL ngày 25/7/2019 của Bộ Công Thương về việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội khóa XIII về lĩnh vực thủy điện và phục vụ công tác lập Quy hoạch điện VIII theo Luật Quy hoạch; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương như sau:

1. Kết quả rà soát các dự án thủy điện đã có trong quy hoạch trên địa bàn do tỉnh quản lý

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định có 17 dự án thủy điện đã được Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch với tổng công suất lắp máy 326,6 MW; trong đó, có 08 nhà máy thủy điện đang vận hành phát điện, với tổng công suất lắp máy là 157,9 MW (gồm: Thủy điện Vĩnh Sơn, Thủy điện Định Bình; Thủy điện Vĩnh Sơn 5; Thủy điện Trà Xom; Thủy điện Tiên Thuận; Thủy điện Văn Phong; Thủy điện Nước Xáng và Thủy điện Ken Lút Hạ); 03 dự án đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục về đầu tư (gồm: Thủy điện Vĩnh Sơn 4; Thủy điện Đồng Mít, Thủy điện Hồ Núi Mọt); các dự án còn lại đã và đang khảo sát lập hồ sơ dự án (Số dự án trên chưa tính đến dự án Thủy điện An Khê-KaNaK, có cụm đầu mối thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai, Nhà máy thủy điện An Khê nằm trên địa bàn tỉnh Bình Định, với công suất lắp máy 160MW đang vận hành phát điện).

- Đối với các công trình đã hoàn thành đang khai thác vận hành (08 nhà máy, gồm: Thủy điện Vĩnh Sơn: 66MW; Thủy điện Định Bình: 9,9MW; Thủy điện Vĩnh Sơn 5: 28MW; Thủy điện Trà Xom: 20MW; Thủy điện Tiên Thuận: 9,5MW; Thủy điện Văn Phong: 6,0MW; Thủy điện Ken Lút Hạ: 6,0MW và Thủy điện Nước Xáng: 12,5MW): Chủ đầu tư các Nhà máy thủy điện đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, quản lý chất lượng công trình; chấp hành nghiêm túc nội dung Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đã được phê duyệt; đã thực hiện xong việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang xây dựng công trình thủy điện bằng hình thức thực hiện nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh theo quy định hoặc trồng rừng theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ, Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính Phủ và thực hiện các yêu cầu khác về môi trường. Các nhà máy thủy điện đang vận hành phát điện đều đã được cơ

quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực, Giấy phép khai thác nước mặt. Riêng đối với các nhà máy thủy điện không có hồ, đập chỉ tận dụng nguồn nước xả của hồ chứa thủy lợi để phát điện thì chưa có Giấy phép khai thác nước mặt, như các Nhà máy thủy điện Định Bình, Văn Phong, Tiên Thuận.

- Các dự án thủy điện đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng chưa triển khai xây dựng, có 04 dự án, gồm: Thủy điện Nước Lương: 16,8 MW, Thủy điện Vĩnh Sơn 2: 80 MW, Thủy điện Vĩnh Sơn 3: 30 MW, Thủy điện ĐắkPle: 4,4 MW, cụ thể như sau:

+ Dự án thủy điện Nước Lương nằm trên địa bàn xã Đắk Mang, xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân do Công ty cổ phần thủy điện Nước Lương làm chủ đầu tư (*là Công ty trực thuộc của Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn*). Theo sơ đồ khai thác như Quy hoạch đã được phê duyệt thì diện tích rừng khá lớn nên khả năng đầu tư không hiệu quả. Do đó, chủ đầu tư đã nghiên cứu, đánh giá toàn diện dự án và chuẩn xác lại các thông số kỹ thuật nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh ảnh hưởng đến đất rừng tự nhiên, ảnh hưởng đến nguồn nước ở các dòng chảy đang có trên địa bàn.

+ Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2 có 01 hồ chứa trên địa bàn xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; 01 hồ chứa tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định và Nhà máy thuộc xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh do Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh làm chủ đầu tư. UBND tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000062 ngày 07/11/2007.

+ Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3 nằm trên địa bàn xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh do Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh làm chủ đầu tư. Trong quá trình thi công đường vào Nhà máy, đã xảy ra tác động ảnh hưởng đến môi trường, nguồn nước Sông Kôn và cơ sở hạ tầng tại địa phương. Do đó, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo dừng thi công hạng mục đường vào đập chính thuộc công trình thủy điện Vĩnh Sơn 3 để Chủ đầu tư sửa chữa, khắc phục các tồn tại, sai phạm trong quá trình thi công.

+ Dự án thủy điện ĐắkPle trên địa bàn xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh do Công ty cổ phần thủy điện Bình Định đăng ký làm chủ đầu tư. Dự án thủy điện này có công suất nhỏ, nhưng ảnh hưởng lớn đến rừng phòng hộ, đầu nguồn, khi triển khai xây dựng sẽ mở đường ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

- Các dự án đã có trong quy hoạch nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, gồm dự án Thủy điện Nước Trinh 1: 3,5MW, Nước Trinh 2: 8,0MW nằm trên địa bàn xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh.

- Các dự án thuộc diện phải điều chỉnh quy hoạch: Hiện nay, Công ty cổ phần thủy điện Nước Lương đã khảo sát, lập hồ sơ và đang trình cơ quan có thẩm quyền xem xét xin điều chỉnh công suất quy hoạch thủy điện Nước Lương (*Điều chỉnh kênh dẫn nước không áp chuyển sang đường hầm có áp với 03 hồ chứa và 01 nhà máy thủy điện*). UBND tỉnh đã có Công văn số 2745/UBND-KT ngày 22/5/2019 trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt hiệu chỉnh công suất quy hoạch dự án thủy điện Nước Lương từ 16,8MW lên 22MW.

(Thông tin chi tiết của các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Định được thể hiện tại phụ lục kèm theo).



2. Danh mục các dự án thủy điện đang chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư

Các dự án thủy điện đang chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế cơ sở, thiết kế sau thiết kế cơ sở và kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định, gồm Thủy điện Vĩnh Sơn 4: 18MW; Thủy điện Vĩnh Sơn 3: 30MW; Thủy điện Đồng Mít: 7MW; Thủy điện Hồ Núi Mọt: 1MW. Chủ đầu tư các dự án thủy điện đã thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng theo quy định và triển khai dự án đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt; các sở, ngành liên quan đã tham gia ý kiến thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành. Hiện nay, các chủ đầu tư đang tiến hành thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng và các thủ tục có liên quan theo quy định để triển khai dự án.

3. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa các dự án thủy điện trên địa bàn

Hàng năm, Sở Công Thương đã kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở chủ đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện đúng Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ hồ các công trình thủy điện đã thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và tuân thủ các nội dung, nguyên tắc chế độ, phương thức vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đã được phê duyệt và các quy định liên quan đến quản lý, khai thác, vận hành hồ chứa; đồng thời, các chủ hồ thủy điện đã chủ động phối hợp với đơn vị quản lý khai các công trình thủy lợi trên cùng lưu vực sông Kôn xây dựng quy chế phối hợp trong việc vận hành hồ chứa, nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến vùng hạ du; thường xuyên cung cấp thông tin vận hành hồ chứa thủy điện và thực hiện cập nhật các thông số hồ chứa vào trang website của Cục kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công Thương) để phục vụ công tác quản lý an toàn, phòng chống lụt bão hàng năm. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân ở địa phương nhận biết về các bản hiệu, tín hiệu thông báo xã lũ, cảnh báo lũ lụt tại vùng hạ du của các hồ chứa thủy điện theo nội dung của Quy trình vận hành hồ chứa.

Về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh: Chủ đầu tư đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện như: Đăng ký an toàn đập; Báo cáo hiện trạng an toàn đập; Kiểm định an toàn đập; Xây dựng các Phương án ứng phó thiên tai, Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp...; Thực hiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc cụm đầu mối như: quan trắc thấm, lún, chuyển dịch ngang nhằm bảo đảm an toàn cho công trình và thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Rà soát tiềm năng phát triển thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh

Kể từ ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2019) đến nay, trên địa bàn tỉnh có 06 dự án thủy điện được Nhà đầu tư đăng ký bổ sung quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ, gồm dự án Thủy điện Nước Roong, Thủy điện Vĩnh Hiệp, Thủy điện Hoài Sơn, Thủy điện Nước Miên, Thủy điện Sông Côn, Thủy điện Vĩnh

Son 6. Hiện nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đang rà soát đối với các hồ sơ đề xuất nêu trên theo quy định, để tham mưu cho UBND tỉnh.

5. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung dự án Thủy điện Đak Xom, huyện Vĩnh Thạnh, công suất lắp máy 5MW (đã được UBND tỉnh Bình Định đề xuất tại Văn bản số 3119/UBND-KT ngày 20/6/2017) vào quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Bình Định và xem xét, phê duyệt điều chỉnh công suất Thủy điện Nước Lương từ 16,8MW lên 22MW (đã được UBND tỉnh Bình Định đề xuất tại Văn bản số 2745/UBND-KT ngày 22/5/2019) để Nhà đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K6 (07b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng



Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án thủy điện đã có trong quy hoạch trên địa bàn tỉnh

theo Văn bản số **5434** /UBND-KT ngày **12** /9/2019 của UBND tỉnh Bình Định

Thông tin / Dự án	Đơn vị	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn	Dự án thủy điện Định Bình	Dự án thủy điện Trà Xom	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5	Dự án thủy điện Tiên Thuận
		(1)	2	3	4	5
Thông tin chung về Quy hoạch		QĐ số 53-CT ngày 28/02/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt Lận chứng kinh tế kỹ thuật	Công văn số 1513/CV-NLDK ngày 31/3/2004 và QĐ 1555/QĐ-BCT ngày 30/3/2010	QĐ số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005 và QĐ số 2470/QĐ-BCT ngày 25/4/2008	QĐ số 0935/QĐ-BCT ngày 05/10/2007 và QĐ số 2299/QĐ-BCT ngày 16/4/2008	Quyết định số 0935/QĐ-BCT ngày 05/10/2007
Chủ đầu tư dự án		Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh; Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256 3 892 792	Công ty cổ phần thủy điện Định Bình; Địa chỉ: Lô 28, 29, 30 Điện Biên Phủ, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256 2211705	Công ty cổ phần thủy điện Trà Xom; Địa chỉ: Thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256 3546788	Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn; Địa chỉ: Thôn Đak Tra, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256 6 92617	Công ty cổ phần Tiên Thuận; Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256 3847531
Cơ quan tư vấn lập dự án		Viện Năng lượng và Điện khí hóa lập Luận chứng kinh tế kỹ thuật năm 1986	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 4	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Năng lượng Việt Nam
Các thông số chính của dự án						
Công suất lắp máy (MW)	MW	66,00	9,90	20,00	28,00	9,50
Mực nước dâng bình thường (m)	m	775/826/981	91,93	668/727,5	155,00	
Mực nước chết (MNC)	m	765/813,6/971,3	65,00	653/727,5	154,00	
Dung tích ứng với MNDBT Wbt	10 ⁶ m ³	34/97/58,7	226,21	39,53	1,53	
Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	22/80/35	209,93	31,22	0,19	
Cột nước lớn nhất Hmax	m	615,26	39,62	510,60	55,20	22,50
Cột nước nhỏ nhất Hmin	m	575,84	22,03	484,10	46,40	20,25
Cột nước tính toán Htt	m	588,00	30,74	486,50	48,80	21,45



Thông tin / Dự án	Đơn vị	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn	Dự án thủy điện Định Bình	Dự án thủy điện Trà Xom	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5	Dự án thủy điện Tiên Thuận
		(1)	2	3	4	5
Lưu lượng Qmax qua nhà máy	m ³ /s	13,26	37,50	4,90	66,80	50,00
Điện lượng trung bình năm E0	10 ⁶ KWh	308,30	45,00	85,64	102,90	40,50
Loại đập và chiều cao đập lớn nhất (h_{max})						
Loại đập		Đập đất	Không có hồ, đập (Tận dụng nguồn nước xả hồ thủy lợi Định Bình)	Đập đất	Bê tông	Không có hồ, đập (Tận dụng nguồn nước xả cuối kênh nhà máy thủy điện An Khê- KaNak)
Chiều cao lớn nhất của đập (m)	m	35/37/43,5		43,20	24,50	
Tác động môi trường - xã hội						
Di dân, tái định cư (hộ - người)				14,00		
Diện tích chiếm đất các loại	ha					
Đất trồng lúa	ha			18,97	15,3	3,46
Đất trồng màu	ha			162,48	3,5	2,5
Đất rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng sản xuất	ha			80,26	3,58	8,56
Đất sông suối	ha			9,92	24,46	1,2
Đất khác	ha			84,14	6,12	8,97
- Phương án trồng rừng (tổng diện tích, tình hình thực hiện...)				Đã thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện
- Chi trả dịch vụ môi trường rừng		Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
- Ảnh hưởng nhu cầu nước hạ lưu		Điều hòa dòng chảy mùa kiệt, hạn chế lũ mùa mưa	Không	Có sự suy giảm lưu lượng trên đoạn suối sau đập đến đoạn kênh xả	Có sự suy giảm lưu lượng trên đoạn sông sau đập và có ảnh hưởng đến hệ sinh thái cận cũng như thủy sinh trên đoạn này	Không

Thông tin / Dự án	Đơn vị	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn	Dự án thủy điện Định Bình	Dự án thủy điện Trà Xom	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5	Dự án thủy điện Tiên Thuận
		(1)	2	3	4	5
- Cam kết bảo vệ môi trường		Chủ đầu tư đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.		Chủ đầu tư đền bù số diện tích rừng trồng hiện có trong khu vực DA.	Chủ đầu tư cam kết trồng bù rừng và hỗ trợ chăm sóc rừng trong 5 năm đầu là 48,11 ha; Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; Hỗ trợ ổn định cuộc sống.	Công ty cam kết xây dựng các công trình xử lý chất thải; Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động khác nêu trong cam kết bảo vệ môi trường.
Tiến độ thực hiện dự án (theo Giấy chứng nhận đầu tư)		Khởi công xây dựng năm 1987 và hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/1994	Khởi công năm 2010; Hoàn thành công trình vào quý I/2012	- Khởi công tháng 01/2008; Hoàn hành và đưa vào hoạt động tháng 3/2013 theo GCNĐT điều chỉnh (lần thứ nhất) số 35101000025 ngày 7/5/2012 của UBND tỉnh.	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư quý 1/2008, xây dựng từ quý 2/2009; Hoàn thành và đi vào hoạt động vào quý II/2013 theo GCNĐKT điều chỉnh lần thứ 2 số 1718008446 ngày 05/11/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư tháng 5/2008, phát điện tổ máy số 1 đầu năm 2010 và toàn bộ công trình vào quý 3/2010 theo GCNĐT 35101000071 ngày 10/01/2008 của UBND tỉnh.
Trình tự thực hiện						

Thông tin / Dự án	Đơn vị	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn	Dự án thủy điện Định Bình	Dự án thủy điện Trà Xom	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5	Dự án thủy điện Tiên Thuận
		(1)	2	3	4	5
- Nghiên cứu đầu tư		- Quyết định số 53-CT ngày 28/02/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt luận chứng kinh tế-kỹ thuật. - Quyết định số 142NL/XDCB ngày 20/11/1992 của Bộ Năng lượng phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán	- Công văn số 294/SCT-QLĐN ngày 21/4/2010 của Sở Công Thương Bình Định về việc tham gia ý kiến TKCS Dự án thủy điện Định Bình. - Quyết định số 07/2010/QĐ-HĐQT ngày 12/5/2010 phê duyệt Dự án ĐTXD công trình mở rộng Nhà máy thủy điện Định Bình của Hội đồng Quản trị.	- Sở Công Thương đã thẩm định TKCS tại Công văn số 216/TB-SCN ngày 28/6/2007; - Quyết định số 3055/QĐ-CTUBND ngày 21/12/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thủy điện Trà Xom; - Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 02/5/2007 và Công văn số 2692/UBND-TC ngày 14/8/2009 của UBND về thực hiện bồi thường GPMB và các chính sách hỗ trợ cho nhân dân vùng dự án; - Quyết định số 11/CT-HĐQT ngày 06/10/2007 của HĐQT Công ty CP thủy điện Trà Xom về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện trà Xom.	- Công văn số 361/SCT-QLĐN ngày 22/5/2009 của Sở Công Thương về việc tham gia ý kiến thiết kế cơ sở dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5; - Quyết định số 05/2009/VSI-HĐQT ngày 05/01/2009 của HĐQT về việc phê duyệt Dự án đầu tư XDCT - TKCS; - Quyết định số 1344/QĐ-CTUBND ngày 23/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5; - Quyết định số 1233/QĐ-CTUBND ngày 27/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ để GPMB; - Quyết định số 14/2009/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2009 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt TKKT-Tổng dự toán sau hiệu chỉnh.	- Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết BVMT số 06/UBND-GXN ngày 24/02/2009 của UBND huyện Tây Sơn; Thẩm định TKCS 22/TB-SCT ngày 17/4/2009; - Quyết định số 1883/QĐ-CTUBND ngày 31/7/2009 phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ GPMB; - Quyết định số Phê duyệt DA ĐTXD CT 03/QĐ-HĐQT-TT ngày 20/4/2009 của Chủ tịch HĐQT về việc phê duyệt Dự án
- Thực hiện đầu tư		Khởi công xây dựng năm 1987 và hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/1994	Khởi công năm 2011; Hoàn thành công trình vào quý I/2012	Hoàn thành phát điện vào T1/2015	Hoàn thành phát điện T12/2013	Hoàn thành phát điện Q3/2014
Quy trình vận hành hồ chứa		Đã được Bộ Công Thương phê duyệt	Tận dụng nguồn nước xả của hồ thủy lợi Định Bình	Đã được Bộ Công Thương phê duyệt	Đã được Bộ Công Thương phê duyệt	Tận dụng nguồn nước sau kênh xả thủy điện An Khê - Ka Nat

Thông tin / Dự án	Đơn vị	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn	Dự án thủy điện Định Bình	Dự án thủy điện Trà Xom	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 5	Dự án thủy điện Tiên Thuận
		(1)	2	3	4	5
Các loại Giấy phép (khai thác nước mặt, hoạt động điện lực...)						
Giấy phép khai thác nước mặt		Đã có giấy phép	Chưa thực hiện	Đã có giấy phép	Đã có giấy phép	Chưa thực hiện
Giấy phép hoạt động điện lực		Đã có giấy phép	Đã có giấy phép	Đã có giấy phép	Đã có giấy phép	Đã có giấy phép
Phương án đấu của dự án vào lưới điện quốc gia		Đầu nối vào đường dây 110kV Vĩnh Sơn - Đồn Phó	Đầu nối đường dây 35kV và 22kV sau trạm 110kV Đồn Phó	Đầu nối vào đường dây 110kV Trà Xom - Đồn Phó	Đầu nối vào đường dây 110kV Vĩnh Sơn 5 - Đồn Phó	Đầu nối đường dây 22kV về trạm 110kV Đồn Phó
Đề xuất, kiến nghị						

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Ken Lút Hạ	Dự án thủy điện Hồ Núi Một	Dự án thủy điện Nước Xáng	Dự án thủy điện Nước Trinh 1	Dự án thủy điện Nước Trinh 2	Dự án thủy điện Đăk Ple
	6	7	8	9	10	11
Thông tin chung về Quy hoạch	QĐ số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005 và CV số 3830/BCT-NLDK ngày 11/12/2007	Quyết định số 1555/QĐ-BCT ngày 30/3/2010	QĐ số 0935/QĐ-BCT ngày 05/10/2007 QĐ điều chỉnh 9150/QĐ-BCT ngày 31/8/2015	Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005		QĐ 1312/QĐ-BCN ngày 23/4/2007 và QĐ 1555/QĐ-BCT ngày 30/3/2010
Chủ đầu tư dự án	Công ty cổ phần thủy điện Bình Định; Địa chỉ: QL1A, Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256 2475945	Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Hồ Núi Một; Địa chỉ: 214 Lê Đức Thọ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;	Công ty cổ phần thủy điện An Quang Địa chỉ: 49-51 Lê Lợi, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 0915 723 434	Công ty cổ phần thủy điện Bình Định; Địa chỉ: QL1A, Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 0256 2475945		
Cơ quan tư vấn lập dự án	Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế và xây dựng năng lượng Địa chỉ: 25B, nhà A16 khu TT Quân đội, Nghĩa Đô-Cầu Giấy-Hà Nội		Công ty CPTV khảo sát, thiết kế và XD Năng lượng			Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 4
Các thông số chính của dự án						
Công suất lắp máy (MW)	6,00	1,00	12,50	3,50	8,00	4,40
Mức nước dâng bình thường (m)	582,50	44,20	417,00	175,50	600,00	811,00
Mức nước chết (MNC)	580,50	25,00	411,00	175,00	592,00	810,00
Dung tích ứng với MNDBT Wbt	0,07	110,00	0,21	0,35	5,66	8,41
Dung tích hữu ích	0,05	89,33	0,192	0,03	3,40	0,63
Cột nước lớn nhất Hmax	480,19	22,85	331,50		340,00	35,20
Cột nước nhỏ nhất Hmin	457,11	14,00	324,27		372,00	32,30
Cột nước tính toán Htt	457,50	17,62	324,66		600,00	32,60

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Ken Lút Hạ	Dự án thủy điện Hồ Núi Một	Dự án thủy điện Nước Xáng	Dự án thủy điện Nước Trinh 1	Dự án thủy điện Nước Trinh 2	Dự án thủy điện Đăk Ple
	6	7	8	9	10	11
Lưu lượng Qmax qua nhà máy	1,56	8,10	4,90		2,40	16,20
Điện lượng trung bình năm E0	27,11	4,40	43,18	14,70	27,72	17,77
Loại đập và chiều cao đập lớn nhất (h _{max})						
Loại đập	Bê tông	Không có hồ, đập (Tận dụng nguồn nước xả hồ thủy lợi Núi Một)	Bê tông			Đập đất
Chiều cao lớn nhất của đập (m)	8,50		14,60			16,00
Tác động môi trường - xã hội						
Di dân, tái định cư (hộ - người)						
Diện tích chiếm đất các loại		0,95				
Đất trồng lúa						
Đất trồng màu			0,1			6,2
Đất rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng sản xuất	23,23		13,00			24,00
Đất sông suối			6,00			
Đất khác	5,59		1,00			7,3
- Phương án trồng rừng (tổng diện tích, tình hình thực hiện...)	Đã thực hiện		Đã thực hiện			
- Chi trả dịch vụ môi trường rừng	Đã thực hiện		Đã thực hiện			
- Ảnh hưởng nhu cầu nước hạ lưu	Điều hòa được dòng chảy giữ mùa lũ và mùa kiệt, cung cấp nước cho nông nghiệp		Điều hòa được dòng chảy giữ mùa lũ và mùa kiệt			Dòng chảy trên đoạn sông dài 3,5km sau đập sẽ giảm đáng kể, đặc biệt là vào mùa kiệt

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Ken Lút Hạ	Dự án thủy điện Hồ Núi Một	Dự án thủy điện Nước Xáng	Dự án thủy điện Nước Trinh 1	Dự án thủy điện Nước Trinh 2	Dự án thủy điện Đăk Ple
	6	7	8	9	10	11
- Cam kết bảo vệ môi trường	Chủ đầu tư cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.		Chủ đầu tư cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.			Chủ đầu tư cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường thể hiện trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
Tiến độ thực hiện dự án (theo Giấy chứng nhận đầu tư)	Khởi công tháng 04/2015; bắt đầu kinh doanh phát điện vào tháng 3/2019 theo GCNKĐT điều chỉnh lần thứ 6 số 8002624725 ngày 14/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Khởi công Q1/2020, hoàn thành công trình vào năm Q4/2022 theo QĐ số 2773/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	Khởi công xây dựng Q1/2016; Hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh phát điện vào QIV/2018 theo GCNĐT 0456801028 ngày 27/10/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công văn số 959/UBND-CN ngày 06/4/2007 của UBND tỉnh BĐ việc cho phép Cty CP xây lắp điện Tuy Phước (nay là Công ty cổ phần thủy điện Bình Định) được đầu tư xây dựng thủy điện Nước Trinh 1 và Nước Trinh 2		Hoàn thành các thủ tục xây dựng cơ bản vào tháng 9/2009; Phát điện tổ máy số 1 và hoàn thành toàn bộ công trình vào tháng 12/2011 theo GCNĐT 35121000154 ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh
Trình tự thực hiện						

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Ken Lút Hạ	Dự án thủy điện Hồ Núi Một	Dự án thủy điện Nước Xáng	Dự án thủy điện Nước Trinh 1	Dự án thủy điện Nước Trinh 2	Dự án thủy điện Đăk Ple
	6	7	8	9	10	11
- Nghiên cứu đầu tư	- Sở Công Thương đã tham gia ý kiến TKCS dự án thủy điện Ken Lút Hạ tại Công văn số 599/SCT-QLĐN ngày 20/7/2010 và tham gia ý kiến về hiệu chỉnh TKCS dự án thủy điện Ken Lút Hạ tại Công văn số 1320/SCT-QLĐN ngày 26/3/2013; - Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thủy điện Ken Lút Hạ.		- Sở Công Thương đã thẩm định hồ sơ TKCS tại Công văn số 1071/SCT-QLNL ngày 10/11/2015; Hồ sơ TKKT tại Công văn số 227/SCT-QLNL ngày 16/3/2016; - Công ty CP thủy điện An Quang đã có Quyết định phê duyệt TKKT xây dựng dự án thủy điện Nước Xáng số 19/QĐ-AQ ngày 17/3/2016; - Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 26/2/2016 của UBND huyện An Lão về việc phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ để GPMB; - Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường DA nhà máy thủy điện Nước Xáng.	Đang khảo sát, lập dự án đầu tư		- Sở Công Thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở tại Công văn số 663/SCT-QLĐN Ngày 02/8/2010. - Bộ TN&MT phê duyệt tại Quyết định số: 2205/QĐ-BTNMT ngày 22/11/2010
- Thực hiện đầu tư	Hoàn thành phát điện Q1/2019	Đang thực hiện các thủ tục về đầu tư	Hoàn thành phát điện năm 2017	Chưa cấp Giấy chứng nhận đầu tư		Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; Đang chuẩn bị khởi công; Dự kiến hoàn thành toàn bộ công trình sau 02 năm.
Quy trình vận hành hồ chứa	Đã được UBND tỉnh phê duyệt	Tận dụng nguồn nước của xả hồ thủy lợi Núi Một	Đã được UBND tỉnh phê duyệt			

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Ken Lút Hạ	Dự án thủy điện Hồ Núi Một	Dự án thủy điện Nước Xáng	Dự án thủy điện Nước Trinh 1	Dự án thủy điện Nước Trinh 2	Dự án thủy điện Đăk Ple
	6	7	8	9	10	11
Các loại Giấy phép (khai thác nước mặt, hoạt động điện lực...)						
Giấy phép khai thác nước mặt	Đã có giấy phép		Đã có giấy phép			
Giấy phép hoạt động điện lực	Đã có giấy phép		Đã có giấy phép			
Phương án đấu của dự án vào lưới điện quốc gia	Đầu nối vào đường dây 110kV Vĩnh Sơn - Trà Xom	Đầu nối vào lưới điện 22kV hiện có tại khu vực	Đầu nối vào TC 35kV trạm biến áp 110kV Hoài Nhơn	Đầu nối vào TC 22kV trạm 110kV Vĩnh Thạnh		Đầu nối vào TC 35kV trạm biến áp 35/110kV thủy điện Ken Lút hạ
Đề xuất, kiến nghị						



Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án thủy điện đã có trong quy hoạch trên địa bàn tỉnh

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Văn Phong	Dự án thủy điện Nước Lương	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Dự án thủy điện Đồng Mít
	12	13	14	15	16	17
Thông tin chung về Quy hoạch	Quyết định số 1555/QĐ-BCT ngày 30/3/2010	Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005 và Quyết định số 2552/QĐ-BCT ngày 31/12/2007	QĐ số 2488/QĐ-BCN ngày 12/9/2006 và QĐ số 5712/QĐ-BCT ngày 27/10/2008 của BCT	QĐ 2488/QĐ-BCN ngày 12/9/2006 của Bộ Công nghiệp	QĐ số 2488/QĐ-BCN ngày 12/9/2006 và QĐ số 5712/QĐ-BCT ngày 27/10/2008 của BCT	QĐ số 4984/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của BCT
Chủ đầu tư dự án	Công ty cổ phần thủy điện Văn Phong Địa chỉ: 08 Biên Cương, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 0914 269435	Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn; Địa chỉ: Thôn Đak Tra, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 02 566 292617	Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh; Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 0563 892 792		Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn; Địa chỉ: Thôn Đak Tra, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Điện thoại : 0566 292 617;	Công ty cổ phần xây dựng thủy điện Đồng Mít; Địa chỉ: Lô 21-24 Đỗ Nhuận, khu đô thị An Phú Thịnh, TP Quy Nhơn
Cơ quan tư vấn lập dự án	Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Công nghệ	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà -UCRRIN	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 3	Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada	Công ty cổ phần xây dựng và Năng lượng Nhật Minh
Các thông số chính của dự án						
Công suất lắp máy (MW)	6,00	16,80	30,00	80,00	18,00	7,00
Mực nước dâng bình thường (m)	25,00	300/302/165/100	312,00	760/760	205,00	101,10
Mực nước chết (MNC)	20,00	295/300/160/98	310,00	763/740	195,00	77,00
Dung tích ứng với MNDBT Wbt	6,22	2,1/2,3/3,1/3,5	4,26	0,27/95	21,77	
Dung tích hữu ích	6,18	0,6/0,7/1,2/1,2	0,90		9,11	
Cột nước lớn nhất Hmax	5,26		106,90		50,27	47,54
Cột nước nhỏ nhất Hmin	3,24		96,80		38,80	22,96
Cột nước tính toán Htt	3,79		98,40	425,00	40,5	37,00

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Văn Phong	Dự án thủy điện Nước Lương	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Dự án thủy điện Đồng Mít
	12	13	14	15	16	17
Lưu lượng Qmax qua nhà máy	57,15	7,56/1,79/7,6/12,5	35,42		50,74	24,72
Điện lượng trung bình năm E0	22,78	38,87/12,17/24,3/16,17	106,30	365,60	63,92	26,12
Loại đập và chiều cao đập lớn nhất (h _{max})						
Loại đập	Không có hồ, đập (Tận dụng nguồn nước xả hồ thủy lợi Văn Phong)	Bê tông	Bê tông	Bê tông	Bê tông	Không có hồ, đập
Chiều cao lớn nhất của đập (m)		30/27,5/27/26,5	47,00	17,50	58,40	
Tác động môi trường - xã hội						
Di dân, tái định cư (hộ - người)						
Diện tích chiếm đất các loại						
Đất trồng lúa						
Đất trồng màu			7,75	2,55		0,80
Đất rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng sản xuất		90,00	0,42		47,07	
Đất sông suối	2,06	68,00	18,03	107,43	43,45	
Đất khác	1,00	30,00	3,50	60,20	4,35	
- Phương án trồng rừng (tổng diện tích, tình hình thực hiện...)						
- Chi trả dịch vụ môi trường rừng	Chưa thực hiện					
- Ảnh hưởng nhu cầu nước hạ lưu	Không	Có sự suy giảm lưu lượng trên đoạn sông sau đập và có ảnh hưởng đến hệ sinh thái cận cũng như thủy sinh trên đoạn này.	Suy giảm lưu lượng trên đoạn sông sau đập, ảnh hưởng đến hệ sinh thái cận cũng như thủy sinh trên đoạn này.		Điều hòa dòng chảy mùa kiệt, hạn chế lũ mùa mưa; Có suy giảm số lượng, số loài động vật thủy sinh sau đập.	

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Văn Phong	Dự án thủy điện Nước Lương	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Dự án thủy điện Đồng Mít
	12	13	14	15	16	17
- Cam kết bảo vệ môi trường		Chủ đầu tư cam kết trồng và chăm sóc rừng và các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án	Chủ đầu tư cam kết trồng bù rừng và hỗ trợ chăm sóc rừng trong 4 năm đầu là 68,96 ha.		Chủ đầu tư cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Chủ đầu tư cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.
Tiến độ thực hiện dự án (theo Giấy chứng nhận đầu tư)	Khởi công QI/2013 hoàn thành công trình vào năm 12/2014 theo GCNĐT 35121000293 ngày 31/01/2013 của UBND tỉnh	Hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư vào Quý I/2019; Hoàn thành và đi vào hoạt động Quý IV/2022 theo GCNĐKĐT điều chỉnh lần thứ 2 số 1718008446 ngày 05/11/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư năm 2008, phát điện tổ máy số 1 đầu năm 2013 và toàn công trình vào quý 4/2013 theo GCNĐT 35101000062 ngày 07/11/2007 và thay đổi lần 1 ngày 06/02/2009 của UBND tỉnh	Hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư năm 2007, xây dựng 2008-2011, vận hành quý IV/2011 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000062 ngày 07/11/2007 của UBND tỉnh Bình Định	Hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư vào Quý II/2015; Hoàn thành và đi vào hoạt động Quý IV/2018 theo GCNĐKĐT điều chỉnh lần thứ 2 số 1718008446 ngày 05/11/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Khởi công Q4/2019 hoàn thành công trình vào năm Q2/2022 theo QĐ số 524/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
Trình tự thực hiện						

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Văn Phong	Dự án thủy điện Nước Lương	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Dự án thủy điện Đồng Mít
	12	13	14	15	16	17
- Nghiên cứu đầu tư	- Sở Công Thương tham gia ý kiến TKCS 408/SCT-QLĐN ngày 27/5/2013. - Quyết định số 121/QĐ-ĐTDA ngày 17/6/2013 phê duyệt DADT Nhà máy thủy điện Văn Phong;	UBND tỉnh đã có Công văn trình Bộ Công Thương về việc hiệu chỉnh công suất quy hoạch dự án thủy điện Nước Lương tại số 2745/UBND-KT ngày 22/5/2019	- Phê duyệt BC đánh giá TĐMT tại QĐ 1711/QĐ-BTNMT ngày 28/8/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Sở Công Thương thẩm định TKCS07/TB-SCT ngày 10/3/2009 - Phê duyệt DA đầu tư XDCT số 905.2/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 16/10/2009 của HĐQT	Đang vướng quy hoạch giữa Gia Lai và BĐ	'- SCT tham gia ý kiến về TKCS tại số 444/SCT-QLĐN Ngày 01/6/2010 - SCT thẩm định TKKT tại số 879/SCT-QLNL ngày 16/8/2016. - Sở Công Thương đã tham gia TKCS hiệu chỉnh thủy điện Vĩnh Sơn 4 tại số 140/SCT-QLNL ngày 13/02/2019	'- Sở Công Thương đã thẩm định thiết kế cơ sở tại số 683/SCT-QLNL Ngày 28/6/2019
- Thực hiện đầu tư	Hoàn thành vận hành đưa vào sử dụng Q3/2014	Đang trình Bộ Công Thương xin hiệu chỉnh công suất quy hoạch dự án thủy điện Nước Lương từ 16,8MW lên 22MW	Đã thi công đường công vụ, đang tạm ngừng thi công	Đang vướng quy hoạch giữa Gia Lai và Bình Định	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, đang tạm ngừng thi công	Đang thực hiện các thủ tục về đầu tư
Quy trình vận hành hồ chứa	Tận dụng nguồn nước xả của hồ thủy lợi Văn Phong					Tận dụng nguồn nước xả của hồ thủy lợi Đồng Mít

Thông tin / Dự án	Dự án thủy điện Văn Phong	Dự án thủy điện Nước Lương	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Dự án thủy điện Đồng Mít
	12	13	14	15	16	17
Các loại Giấy phép (khai thác nước mặt, hoạt động điện lực...)						
Giấy phép khai thác nước mặt	Chưa thực hiện					
Giấy phép hoạt động điện lực	Đã có giấy phép					
Phương án đấu của dự án vào lưới điện quốc gia	Đầu nối vào lưới 22kV trạm biến áp 110kV Đồn Phó	Đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Hoài Ân - Hoài Nhơn	Đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Vĩnh Sơn 4 - Hoài Nhơn	Không có tên trong Danh mục các nguồn điện đưa vào vận hành giai đoạn 2016-2030	Đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Vĩnh Sơn - Hoài Nhơn	Đầu nối vào TC 35kV trạm biến áp 110kV Hoài Nhơn
Đề xuất, kiến nghị		Sớm xem xét, phê duyệt điều chỉnh công suất quy hoạch				